TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 03 – 4 – 2026.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương.

2. Ông Nguyễn Nhật Quang.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sao Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 820/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2026/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đài T, sinh năm 1995; thường trú: Tổ H, thôn L, xã Q, Thành phố Đà Nẵng; tạm trú: Số A khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Đắc H, sinh năm 1991; tạm trú: Tổ H, thôn L, xã Q, Thành phố Đà Nẵng; tạm trú: Số A khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Đài T trình bày:

Bà Trần Thị Đài T và ông Trần Đắc H tự nguyện sống chung với nhau, có làm đám cưới, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (Nay là xã Q, thành phố Đà Nẵng), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 24/7/2017. Quá trình chung sống bà T và ông H có 01 người con chung tên Trần An V, sinh ngày 30/9/2019.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bắt đầu từ cuối năm 2024. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng nên cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng hay cãi nhau, vợ chồng không còn nói chuyện với nhau nữa. Từ sau dịch COVID 19 đến nay ông H không lo đi làm kiếm tiền mà thường xuyên đi đánh bài đến chiều tối mới về, không phụ giúp bà T về kinh tế lẫn việc nhà.

Tại thời điểm bà T và ông H chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông H không được chính quyền địa phương hay khu phố hòa giải vì không yêu cầu nên địa phương nơi bà T và ông H sinh sống không biết về việc mâu thuẫn của vợ chồng bà T và ông H như thế nào. Hiện bà T và ông H còn sống chung với nhau một nhà nhưng cũng chỉ vì bà T lo cho con, hiện tại bà T chưa thay đổi chỗ ở để con có thể yên tâm học tập. Tuy nhiên, dù sống chung một nhà nhưng bà T và ông H không nói chuyện với nhau, không chia sẻ với nhau bất cứ vấn đề gì trong cuộc sống, không còn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa.

Nay bà T xác định đời sống chung của bà và ông Trần Đắc H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đài T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Đắc H.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Trần An V, sinh ngày 30/9/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc bận không tham gia phiên tòa được nên bà Trần Thị Đài T yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Trần Đắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong quá trình tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Trần Thị Đài T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Đắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến cùng các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập làm căn cứ giải quyết vụ án.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Căn cứ đơn khởi kiện, biên bản xác minh của Tòa án nhân dân Khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh tại Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thể hiện bị đơn ông Trần Đắc H có đăng ký tạm trú và sinh sống tại số nhà A khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đài T và ông Trần Đắc H xác lập mối quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (Nay là xã Q, thành phố Đà Nẵng), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 24/7/2017 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Trần Thị Đài T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Đắc H với lý do: Bà T và ông H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng nên cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng hay cãi nhau, không có tiếng nói chung. Từ sau dịch COVID 19 đến nay ông H không lo đi làm kiếm tiền mà thường xuyên đi đánh bài đến chiều tối mới về, không phụ giúp bà T về kinh tế lẫn việc nhà. Mặc dù sống chung một nhà nhưng bà T xác định hai vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc nhau nữa, vì con chung nên bà T chưa thay đổi chỗ ở để con chung có thể yên tâm học tập.

Tại thời điểm bà T và ông H chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông H không được chính quyền địa phương hay khu phố hòa giải vì không yêu cầu.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng quan điểm trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Đài T và ông Trần Đắc H không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc.

Do tình trạng hôn nhân của bà Trần Thị Đài T và ông Trần Đắc H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đài T về việc ly hôn với ông Trần Đắc H.

[2.2] Về con chung: Bà T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con 01 người con chung tên Trần An V, sinh ngày 30/9/2019, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, quá trình tố tụng, ông Trần Đắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng vắng mặt không rõ lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Bà T xác định bà là người chăm sóc ăn uống sinh hoạt cho con. Đồng thời bà T có công việc và mức lương ổn định nên có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian chăm sóc cho con chung. Do đó, bà T yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là có cơ sở, phù hợp pháp luật, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Đài T không yêu cầu ông Trần Đắc H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét đây là ý chí tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Đài T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đài T.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

- Các Điều 51, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đài T đối với bị đơn ông Trần Đắc H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đài T được ly hôn với ông Trần Đắc H.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần An V, sinh ngày 30/9/2019 cho bà Trần Thị Đài T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Đài T không yêu cầu ông Trần Đắc H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Đài T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0044587 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
-TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Ánh